

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SƠN FOLEX
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI SƠN FOLEX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FOLEX PAINT TRADING AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: FOLEX PAINT .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107271637

3. Ngày thành lập: 28/12/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 2, ngõ 337, đường Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
2.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
3.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
4.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
5.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
6.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
7.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
8.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
9.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
10.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
11.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
12.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
13.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
14.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
15.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
16.	Trồng cây lâu năm khác	0129
17.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
18.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161

19.	Khai thác gỗ	0221
20.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
21.	Khai thác quặng sắt	0710
22.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
23.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
24.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
25.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
26.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
27.	In ấn	1811
28.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
29.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
30.	Bốc xếp hàng hóa	5224
31.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
32.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
33.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
34.	Bán buôn tổng hợp	4690
35.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
36.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
37.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
38.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
39.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
40.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
41.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
42.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
43.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
44.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
46.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
47.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
48.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
49.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
50.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
51.	Xây dựng nhà các loại	4100

52.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
53.	Xây dựng công trình công ích	4220
54.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
55.	Phá dỡ	4311
56.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
57.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
59.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
60.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330(Chính)
61.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
62.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
63.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
64.	Bán buôn thực phẩm	4632
65.	Bán buôn đồ uống	4633
66.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
67.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
68.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
69.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
70.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
71.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
72.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
73.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
74.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
75.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
76.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
77.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
78.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
79.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
80.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
81.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
82.	Quảng cáo	7310
83.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
84.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
85.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
86.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490

87.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
88.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
89.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
90.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ MAI	Thông Hương Lý, Xã Đại Đồng, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	10	060727485	
			Tổng số	60.000	600.000.000	10		
2	NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN	Thôn Cáo Đình, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	60	001180000559	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	60		
3	PHẠM VĂN DƯƠNG	Xóm 5, thôn Đồng Lư Trung, Xã Chân Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	30	168326692	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	30		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ MAI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 24/02/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 060727485

Ngày cấp: 07/02/2002

Nơi cấp: Công an tỉnh Yên Bái

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Hương Lý, Xã Đại Đồng, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà 2 ngõ 337 đường Phạm Văn Đồng, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội